

MỐI QUAN HỆ GIỮA AN NINH KINH TẾ VÀ ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI ĐỐI VỚI QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

ThS. Phạm Văn Hùng^(*)

An ninh kinh tế (ANKT) và đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) là hai nhiệm vụ cùng hướng đến mục tiêu thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH). Hai nhiệm vụ này có quan hệ chặt chẽ, tác động lẫn nhau, là sự gắn kết giữa phát triển KT-XH với quốc phòng, an ninh trong thể thống nhất, nhằm bổ sung, tạo điều kiện thúc đẩy nhau cùng phát triển. Thu hút FDI thúc đẩy phát triển KT-XH, tạo cơ sở vật chất bảo đảm cho ANKT, ngược lại, môi trường an ninh chính trị, ANKT ổn định là điều kiện quan trọng, có tác động đến sự phát triển KT-XH và thu hút FDI. Kết hợp giữa thu hút FDI với bảo đảm ANKT là hoạt động cơ bản của mỗi quốc gia - dân tộc, góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ đất nước.

1. Bảo đảm ANKT - nhân tố có ý nghĩa quyết định đối với việc thu hút FDI

An ninh quốc gia bao gồm an ninh trên

các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa - tư tưởng, năng lượng, lương thực, tài chính, thông tin, đối ngoại, *trong đó an ninh chính trị là xuyên suốt, ANKT là nền tảng.*

Như vậy, ANKT là bộ phận cấu thành quan trọng trong an ninh quốc gia, có tác động lớn đến an ninh quốc gia. Ngày nay, trọng tâm trong chiến lược an ninh quốc gia của các cường quốc là phát triển kinh tế, sử dụng sức mạnh quân sự là lựa chọn cuối cùng, chủ yếu dùng ưu thế sức mạnh vũ khí (kể cả hạt nhân), để ngăn ngừa, răn đe và mặc cả. Về cơ bản, quốc gia nào có nền kinh tế phát triển bền vững, năng lực cạnh tranh quốc tế cao, làm chủ được khoa học - công nghệ, hội nhập tốt với khu vực và thế giới sẽ bảo đảm được an ninh quốc gia nói chung, ANKT nói riêng. Điều này chứng tỏ rằng, phát triển kinh tế là nền tảng và ANKT là bộ phận cấu thành trụ cột của an ninh quốc gia. Hiện nay, các quốc gia trên thế giới đều dành ưu tiên hàng đầu cho phát triển kinh tế và đặt vấn đề ANKT là một trong những mục tiêu quan trọng nhất của chiến lược an ninh quốc gia.

(*) Đại học Cảnh sát nhân dân

Đối với nước ta, ANKT chính là “sự phát triển ổn định, bền vững của nền kinh tế theo định hướng XHCN. ANKT thể hiện ở sự bảo đảm thực hiện đúng đắn, có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách kinh tế của Nhà nước; bảo vệ bí mật nhà nước trong lĩnh vực kinh tế, sự an toàn của cơ sở vật chất, kỹ thuật và tài sản quốc gia, các mục tiêu kinh tế trọng điểm và đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật, cán bộ quản lý kinh tế. Bảo vệ ANKT là nhiệm vụ của toàn Đảng, các ngành, các cấp và mọi công dân”⁽¹⁾. Bảo đảm ANKT là bảo đảm sự ổn định vững chắc trong phát triển kinh tế, giữ vững định hướng XHCN của nền kinh tế thị trường, hạn chế và khắc phục sự tác động tiêu cực của khủng hoảng kinh tế toàn cầu và nguy cơ tụt hậu về kinh tế, hạn chế đến mức thấp nhất những tiêu cực của kinh tế thị trường; đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm kinh tế, làm thất bại âm mưu của các thế lực thù địch thông qua kinh tế để chuyển hóa về chính trị; kết hợp tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội, thực hiện thành công xóa đói, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội bền vững; giữ vững nguyên tắc điều hành nền kinh tế thị trường định hướng XHCN có sự quản lý của Nhà nước.

Có nhiều nhân tố ảnh hưởng đến ANKT, như đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách quản lý của Nhà nước trên lĩnh vực bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội; hệ thống pháp luật và bảo đảm thực thi pháp luật; sự phân hóa giàu nghèo; vấn đề thất nghiệp; những tác động trái chiều của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế...

Thu hút FDI chịu ảnh hưởng của nhiều nhân tố, như môi trường an ninh, chính trị, xã hội; hệ thống pháp luật của nước nhận đầu

tư; hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật; hệ thống thị trường đồng bộ, chiến lược phát triển hướng ngoại; trình độ quản lý và năng lực của người lao động... Trong các yếu tố này, môi trường an ninh, chính trị, xã hội, đặc biệt bảo đảm ANKT là mối quan tâm hàng đầu của các nhà đầu tư, có ý nghĩa quyết định đối với việc thu hút FDI. Tình hình an ninh chính trị, ANKT không ổn định, Nhà nước không đủ khả năng kiểm soát hoạt động của các nhà đầu tư nước ngoài, sẽ không có khả năng thu hút FDI, hoặc dẫn đến hậu quả là các nhà đầu tư hoạt động theo mục đích riêng, không theo định hướng chiến lược phát triển KT-XH như mục tiêu đề ra, từ đó hiệu quả sử dụng vốn FDI đối với phát triển KT-XH sẽ rất thấp.

Thực tế cho thấy, khi tình hình ANKT và chính trị bất ổn thì các nhà đầu tư sẽ ngừng đầu tư, hoặc không đầu tư. Chẳng hạn, sự mất ổn định ở Thái Lan, Nga trong thời gian qua đã làm giảm lòng tin của các nhà đầu tư (mặc dù Thái Lan, Nga là những thị trường rộng lớn, có nhiều tiềm năng)... Cá biệt, có trường hợp trong chiến tranh vẫn thu hút được FDI, song đó chỉ là trường hợp ngoại lệ đối với các công ty thuộc tổ hợp công nghiệp quân sự muốn tìm kiếm cơ hội buôn bán các phương tiện chiến tranh, hoặc là sự đầu tư của chính phủ thông qua hình thức đa phương, song phương, nhằm thực hiện mục đích riêng. Rõ ràng, trong trường hợp này, việc sử dụng FDI không đem lại hiệu quả phát triển KT-XH cho nước tiếp nhận đầu tư. Do đó, môi trường ANKT được bảo đảm chính là điều kiện để thu hút FDI.

2. Thu hút FDI sẽ tạo ra những tiền đề cho bảo đảm ANKT

Việt Nam đang chủ động đẩy mạnh hội nhập quốc tế nhằm tìm kiếm cơ hội tiếp cận thị trường thế giới, mở rộng thị trường xuất khẩu, thu hút đầu tư nước ngoài... để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo tiền đề thực hiện các mục tiêu KT-XH của đất nước. Thời gian qua, với chủ trương “trải thảm đỏ” để thu hút FDI,

⁽¹⁾ Bộ Công an – Viện chiến lược và khoa học công an, *Từ điển bách khoa Công an nhân dân Việt Nam*, Nxb CAND, HN. 2005, tr.87

nước ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong lĩnh vực này (số vốn, dự án và quốc gia, vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam tăng qua các năm).

Thu hút FDI đã tạo nhiều mặt tích cực về ANKT, như tạo nguồn vốn quan trọng cho đầu tư phát triển trong nước, tạo công ăn việc làm cho người lao động, nâng cao mức sống của nhân dân, giúp tăng thu nhập quốc dân, ngân sách nhà nước và ổn định chính trị - xã hội; thúc đẩy mở rộng quan hệ hợp tác với nhiều công ty của các nước trên thế giới, tạo cơ hội "thêm bạn bớt thù"; tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại giúp xóa bỏ những tập tục lạc hậu, bảo thủ, trì trệ trên lĩnh vực văn hóa - tư tưởng; tận dụng thành tựu khoa học - kỹ thuật tiên tiến để hiện đại hóa quốc phòng, an ninh; thúc đẩy xây dựng những quan hệ đối tác mới, nhằm tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh; tạo ra những nhận thức mới, tăng cường ý thức quốc gia về đấu tranh phòng, chống và bảo vệ môi trường. Thu hút FDI thúc đẩy phát triển KT-XH, tạo điều kiện thuận lợi gắn kết chặt chẽ phát triển kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội, nhất là giải quyết việc làm, giảm thất nghiệp, xóa đói giảm nghèo, thực hiện các chính sách an sinh xã hội... Đây là vấn đề có ý nghĩa to lớn góp phần bảo đảm ANKT, là nền tảng để giữ vững ổn định chính trị, củng cố ANKT.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, FDI cũng có những tác động tiêu cực cho nước tiếp nhận đầu tư, gây ra những bất ổn về ANKT, như làm cản trở sự thu hút đầu tư, hoặc lợi dụng đầu tư để tiến hành các hoạt động can thiệp, phá hoại nền kinh tế, môi trường sinh thái; đưa công nghệ, thiết bị lạc hậu vào đầu tư; vấn đề quản lý người nước ngoài; tình trạng chảy máu chất xám, làm lộ bí mật nhà nước; vấn đề dinh công, biểu tình trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài... Những bất ổn này tác động trở lại, gây ra lực cản trong thu hút FDI, tác động lớn đến môi trường KT-XH.

3. Một số giải pháp nhằm giải quyết tốt mối quan hệ giữa ANKT và FDI trong quá trình phát triển KT-XH ở nước ta

Hiện nay, trong quá trình mở cửa, hội nhập, ANKT nước ta vẫn chịu tác động của nhiều nhân tố, trong đó có mặt trái của FDI, nên vấn đề bảo vệ ANKT cần được quan tâm đặc biệt để bảo đảm sự ổn định chính trị, tạo môi trường xã hội, quan hệ quốc tế thuận lợi cho phát triển kinh tế. Hội nhập quốc tế, ngoài việc thu hút đầu tư còn góp phần mở rộng quan hệ quốc tế về an ninh. Việt Nam sẽ tranh thủ được kinh nghiệm và thành tựu, các phương tiện kỹ thuật hiện đại của thế giới để bảo vệ an ninh, đồng thời tạo thành thế trận, môi trường an ninh ổn định để phát triển kinh tế đất nước.

Đối với Việt Nam hiện nay, một mặt, mở cửa thu hút FDI tạo cơ sở vật chất cho sự ổn định chính trị, bảo đảm ANKT để phát triển KT-XH; mặt khác, phải tăng cường các biện pháp tổ chức phòng ngừa và ngăn chặn có hiệu quả loại tội phạm xâm phạm ANKT; không ngừng nghiên cứu và học hỏi kinh nghiệm của các nước, vận dụng vào thực tiễn Việt Nam, nhằm bảo đảm môi trường đầu tư và phát triển kinh tế trong sạch, tạo điều kiện nâng cao khả năng thu hút đầu tư vào phát triển KT-XH.

Để giải quyết tốt mối quan hệ giữa ANKT và FDI trong quá trình phát triển, cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó tập trung vào **một số giải pháp cơ bản** sau:

Một là, giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý và điều hành của Nhà nước. Đây là yếu tố giữ vai trò quyết định, điều kiện tiên quyết trong giải quyết mối quan hệ giữa ANKT với FDI.

Sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Đảng đối với nhiệm vụ bảo đảm ANKT gắn với thu hút FDI là nguyên tắc chỉ đạo cơ bản, quan trọng, bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp phòng, chống tội phạm, bảo vệ ANKT, bảo đảm cho cuộc đấu tranh luôn đúng định

hướng. Muốn đạt được mục tiêu trên, cần động viên sức mạnh của các cấp, các ngành, của cán bộ, công nhân, viên chức và quần chúng nhân dân, tích cực đấu tranh bảo vệ ANKT, bảo vệ và xây dựng CNXH, chống tham nhũng, buôn lậu, gian lận thương mại cũng như các hoạt động tiêu cực và tội phạm khác, bảo đảm thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên tất cả các mặt của đời sống KT-XH.

Với tính chất phức tạp và tầm quan trọng hết sức nhạy cảm của hoạt động phòng ngừa tội phạm có liên quan đến lĩnh vực FDI hay người nước ngoài, nên việc bảo đảm và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tuân thủ nghiêm đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước là vấn đề hết sức cần thiết. Đảng lãnh đạo sự nghiệp bảo vệ ANKT, qui định các nguyên tắc trong đấu tranh phòng, chống tội phạm (trong đó có đấu tranh phòng, chống tội phạm kinh tế trong lĩnh vực FDI), chỉ đạo, lãnh đạo thể chế hoá đường lối bằng hệ thống pháp luật.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, các cấp ủy đảng tại các tỉnh, thành phố cần chỉ đạo cơ quan công an theo dõi chặt chẽ tình hình ANKT, tình hình tội phạm trên địa bàn; định kỳ nghe báo cáo và cho ý kiến chỉ đạo về công tác này; coi trọng việc giáo dục đảng viên gương mẫu chấp hành đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Bên cạnh việc giữ vững, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, cần phát huy vai trò và hiệu lực quản lý của Nhà nước trong việc bảo đảm ANKT với thu hút FDI. Đây vừa là nguyên tắc, vừa là cơ chế trong lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động, nhằm hướng đến mục tiêu cao nhất là phát triển KT-XH của đất nước.

Hai là, kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ thu hút FDI với công tác bảo đảm ANKT trong từng địa phương, từng địa bàn và từng bước phát triển.

Thực hiện đẩy mạnh thu hút FDI cho

phát triển KT-XH và tăng cường các biện pháp bảo đảm ANKT, cần thực hiện tốt các nội dung sau:

- Việc kết hợp thu hút FDI với ANKT cần bảo đảm sao cho các cơ sở sản xuất, các dự án đầu tư khi được triển khai trên thực tế phải góp phần làm tăng tiềm lực ANKT, hoặc không gây ảnh hưởng xấu đến ANKT. Để đạt được mục tiêu đó, khi bố trí các dự án FDI, cần đặc biệt chú ý tới vị trí, địa bàn có tầm quan trọng về chiến lược ANKT; không nên dành những vị trí có tầm chiến lược về ANKT cho việc triển khai các dự án đầu tư nước ngoài.

- Cần đặc biệt chú ý các khu vực kinh tế trọng điểm trong quá trình gắn kết ANKT với thu hút FDI. Để kết hợp có hiệu quả, cần quan tâm đến các phương pháp cơ bản sau:

+ Khi xây dựng quy hoạch các thành phố, khu đô thị mới, xây dựng kết cấu hạ tầng phải gắn với việc bảo đảm ANKT, như xây dựng các tuyến đường, sân bay, bến cảng, kho tàng, hệ thống bưu chính viễn thông, hệ thống điện, nước... thành những công trình lưỡng dụng, vừa đáp ứng yêu cầu của thu hút FDI nhằm phát triển KT-XH, vừa bảo đảm ANKT.

+ Khi quy hoạch và triển khai xây dựng các khu công nghiệp, khu kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, phải chú trọng xây dựng lực lượng cơ động tại chỗ, nhằm giải quyết kịp thời các điểm nóng, các vụ gây rối, bạo loạn có thể dẫn tới mất ANKT, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa bàn. Quy hoạch phải gắn với việc bảo đảm công tác ANKT ngay trong các tổ chức KT-XH nói trên, thông qua việc quản lý, phê duyệt các hợp đồng, xây dựng điều lệ, quy chế hoạt động... bảo đảm phù hợp với Luật Đầu tư nước ngoài, Luật Quốc phòng, Luật An ninh quốc gia của Việt Nam và thông lệ quốc tế.

- Thu hút FDI để phát triển kinh tế phải gắn liền với giữ vững độc lập, chủ quyền và bảo vệ lợi ích quốc gia trong quan hệ kinh tế với nước ngoài, phải có sự bảo đảm an ninh trong quá trình phát triển kinh tế. Đó

là phải có sự quản lý của Nhà nước, của chính quyền địa phương về ANKT trong lĩnh vực đầu tư nước ngoài. Để bảo đảm vấn đề ANKT, cần quán triệt các yêu cầu:

+ Quán triệt các đề án, chương trình quốc gia, chương trình phòng, chống tội phạm trong xây dựng các chương trình nhằm phòng, chống tội phạm về ANKT.

+ Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của lực lượng Công an và mối quan hệ phối hợp với các lực lượng khác trong hoạt động phòng, chống tội phạm có liên quan đến ANKT.

+ Cần có sự lồng ghép các chương trình, đề án phòng, chống tội phạm trong nội dung kế hoạch thu hút FDI.

Bên cạnh việc tạo điều kiện thuận lợi để thu hút FDI, cần xem xét kỹ việc cấp giấy phép đầu tư đối với dự án FDI để bảo đảm ANKT và môi trường. Để có giấy phép, các nhà đầu tư nước ngoài phải thỏa mãn đầy đủ các điều kiện do luật định tại Việt Nam, trong đó có điều kiện về bảo đảm ANKT. Khi được các cơ quan có thẩm quyền về cấp phép đầu tư gửi tài liệu của chủ đầu tư nước ngoài, cơ quan Công an thông qua công tác nghiệp vụ cần xác định rõ: Tư cách pháp nhân của chủ đầu tư; các điều kiện trong lĩnh vực đầu tư, ngành nghề đầu tư (có phải là ngành nghề mang tính chất đặc biệt không); địa bàn hạn chế đầu tư, hoặc không cho phép đầu tư vì lý do an ninh, quốc phòng. Chấm dứt tình trạng phát triển tràn lan các dự án đầu tư ở khu vực có dân cư sinh sống và khu vực quốc phòng.

Khi thực hiện công tác nghiệp vụ, cơ quan chức năng cần thận trọng, bí mật trong việc xác định tư cách pháp nhân của chủ đầu tư, không được làm cản trở đến việc cấp phép và phải có sự kết hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng. Việc xác định tư cách pháp nhân, hoặc các điều kiện về lĩnh vực ngành nghề, địa bàn đầu tư phải linh hoạt trong từng thời kỳ, tùy thuộc vào điều kiện chính trị - xã hội của địa phương.

- Xây dựng chiến lược và quy hoạch tổng

thể về đầu tư của từng khu vực, địa phương và cả nước; công bố danh mục dự án gọi vốn FDI; phát triển hệ thống thông tin xúc tiến đầu tư gắn với chương trình đầu tư và các đối tác cụ thể.

Trong định hướng về thu hút sử dụng vốn FDI theo ngành và lĩnh vực, cần khuyến khích mạnh mẽ việc thu hút vốn FDI vào các ngành công nghiệp chế biến xuất khẩu, công nghiệp cơ khí, điện tử, dầu khí, xây dựng kết cấu hạ tầng KT-XH gắn với thu hút công nghệ hiện đại, tạo thêm nhiều việc làm, khai thác ưu thế về tài nguyên, nguyên liệu phục vụ sản xuất. Đồng thời, cần có sự khuyến khích và có chính sách ưu đãi thỏa đáng đối với các dự án chế biến các sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp gắn với việc phát triển các vùng nguyên liệu phục vụ sản xuất và tiêu dùng trong nước; chú trọng các dự án ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất các giống mới có chất lượng và hiệu quả kinh tế cao. Ưu tiên hợp lý các dự án FDI vào những địa bàn trọng điểm làm động lực thúc đẩy và liên kết các vùng kinh tế trong cả nước, khai thác thế mạnh về nguyên vật liệu, lao động. Ưu đãi đặc biệt cho những dự án FDI vào các vùng và địa bàn có điều kiện KT-XH khó khăn.

Ba là, chủ động phòng ngừa, phát hiện đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hành động xâm phạm ANKT trên các lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội, bảo đảm các điều kiện để giữ vững an ninh chính trị và ANKT của đất nước.

Muốn thu hút mạnh mẽ FDI, phải bảo đảm sự ổn định vững chắc về môi trường ANKT và chính trị. Bởi vì, đây là điều kiện quan trọng, quyết định phương hướng đầu tư của các nhà đầu tư nước ngoài. Do đó, lực lượng Công an phải tích cực trong công tác phòng, chống và xử lý nghiêm các loại tội phạm trên địa bàn, nhằm lành mạnh hóa và ổn định môi trường ANKT. Lực lượng Công an ngoài việc thực hiện tốt các biện pháp

nghiệp vụ trong đấu tranh phòng, chống tội phạm có liên quan đến lĩnh vực FDI, phải chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, chiến sỹ Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, có đủ năng lực và phẩm chất để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Đấu tranh chống tội phạm có liên quan đến lĩnh vực đầu tư nước ngoài là vấn đề khó khăn phức tạp. Bởi vì, đây là lĩnh vực nhạy cảm, không chỉ đơn thuần về mặt kinh tế, mà có liên quan trực tiếp đến vấn đề chính trị, tác động trực tiếp đến an ninh quốc gia; đối tượng thường là những người am hiểu pháp luật, có trình độ, rất xảo quyệt, hoặc có thể lợi dụng sự bất đồng về ngôn ngữ (đối với người nước ngoài), thường xuyên dùng mọi biện pháp để dụ dỗ, mua chuộc... Do đó, việc nâng cao trình độ, phẩm chất của đội ngũ cán bộ, chiến sỹ là đòi hỏi cấp bách trong công tác đấu tranh chống tội phạm.

Tóm lại, giữa ANKT với FDI có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, không tách rời nhau. Đây là mối quan hệ cơ bản, mang tính chiến lược, chi phối sự phát triển KT-XH và bảo đảm an ninh quốc gia. Quán triệt quan điểm của Đảng về phát triển KT-XH phải có sự kết hợp chặt chẽ với quốc phòng, an ninh, hay thu hút FDI phải gắn với bảo đảm ANKT. Bên cạnh việc tăng cường thu hút FDI, để tận dụng những ưu thế về vốn, kỹ thuật, công nghệ... tạo động lực thúc đẩy phát triển KT-XH, tạo nền tảng vững chắc bảo đảm ANKT, cũng cần có nhiều biện pháp tăng cường ANKT, nhằm hạn chế những mặt trái của FDI gây ảnh hưởng nhiều mặt về ANKT và tác động trở lại, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường thu hút FDI □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật An ninh quốc gia, năm 2004
2. Luật Đầu tư, năm 2005

ĐẶC ĐIỂM VÀ Ý NGHĨA CỦA TRIẾT HỌC...

(tiếp trang 26)

triết học Ấn Độ cổ đại ảnh hưởng, chi phối sâu rộng đến đời sống của người dân Ấn Độ cả trong quan điểm, lý tưởng cũng như thái độ và hành vi đạo đức, nhất là triết lý đạo đức nhân sinh của Bàlamôn giáo, Phật giáo, Jaina giáo... Nó không chỉ hóa thân vào chính phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa của dân tộc Ấn Độ, mà còn ảnh hưởng chi phối tới đạo lý của người dân Ấn Độ. J. Nehru đã viết: "Mỗi sự kiện, câu chuyện và đạo lý trong các sử thi và kinh sách Ấn Độ cổ đều

được khắc vào tâm trí quần chúng và mang lại cho nó một nội dung, một dáng vẻ phong phú. Những dân làng mù chữ thường thuộc lòng hàng trăm bài văn vần và các cuộc hội thoại của họ đều đầy những dẫn dụ liên quan đến các bài này hay các bài kia, hoặc một câu chuyện nào đó chứa chất đạo lý trong một dạng cổ điển nào đó"⁽¹⁰⁾.

Những quan điểm đạo đức đó của triết học tôn giáo Ấn Độ cổ đại đã góp phần hình thành ở dân tộc Ấn Độ triết lý sống và những chuẩn mực đánh giá giá trị con người, *rằng giá trị cao cả của con người không phải ở tiền tài, của cải, vật chất, danh vọng mà chính là ở sự sáng suốt của trí tuệ và sự thanh khiết của đạo đức, tinh thần, trong tâm con người* □

⁽¹⁰⁾ Jawaharlal Nehru, *The Discovery of India*, Vol.1, The Oxford University Press, India, 1954, p.29